

Bản án số: 28/2019/HSST

Ngày 10-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 28/2019/QĐXXST-HS ngày 04/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1984 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn QT, xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Trần Thị H; có chồng Nguyễn Văn M và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phùng Văn A, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn CC, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn V, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Quyết định truy tố cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2019, Nguyễn Thị Hồng Nh kê bàn ghế ngồi bán vé xổ số kiến thiết tại khu vực ven đường QL2A cũ giao với đường HT – ĐT thuộc địa phận thôn HT, xã HT, huyện TD. Đến khoảng 17 giờ 30 phút có anh Phùng Văn A, ở thôn CC, xã KX, huyện VT và Nguyễn Văn N ở thôn V, xã

HĐ, huyện TD đến hỏi mua số lô, số đề, Nh đồng ý. Phùng Văn A đọc cho Nh các số lô gồm 27, 97 mỗi số giá 10 điểm; lô 34, 23, 79 mỗi lô giá 20 điểm và các số đề gồm 32, 86, 93 mỗi số giá 60.000 đồng, số đề 68 giá 15.000 đồng. Nh ghi các số lô, số đề A mua cùng giá tiền vào quyển sổ nhỏ bìa ngoài màu đen của Nh. Tổng số tiền mà A phải trả cho Nh là 2.035.000 đồng nhưng Nh chỉ thu 2.000.000 đồng. Sau đó, N đọc các số lô gồm 69, 96, 49, 94, 15, 51 mỗi số giá 25 điểm, các số đề gồm 26, 62, 39, 93, 55 mỗi số giá 15.000 đồng. Nh ghi những số lô, số đề N mua vào quyển sổ nhỏ bìa ngoài màu đen của Nh cùng giá tiền tương ứng. Tổng số tiền N mua số lô, số đề của Nh là 3.525.000 đồng nhưng Nh chỉ thu của N 3.500.000 đồng và đã nhận đủ số tiền. Cùng lúc này, Nh bị Công an huyện Tam Dương bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra Nh khai nhận đã cùng anh A và anh N đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề. Cách thức chơi và trúng thưởng như sau: Đối với số lô anh A và anh N đã mua, Nh sẽ đối chiếu với hai số cuối tất cả các giải mở thưởng của xổ kiến thiết miền Bắc mở trong ngày. Giá trị của một điểm lô là 23.000 đồng. Nếu con số nào trùng khớp với hai số cuối của một giải thì được Nh trả thưởng số tiền 80.000đồng, trùng khớp với bao nhiêu giải thì được trả thưởng từng đó, không giới hạn. Còn số đề giá trị mỗi con số mua bao nhiêu là tùy thuộc vào người mua. Việc đối chiếu thanh toán là lấy hai số cuối cùng giải đặc biệt của xổ kiến thiết miền Bắc mở trong ngày. Nếu con số của anh A và anh N trùng khớp với 2 số cuối của giải đặc biệt thì Nh sẽ thanh toán trị giá gấp 70 lần số tiền của anh A và anh N đã mua. Nếu số lô, số đề không trùng với hai số cuối cùng trong tất cả các giải mở thưởng thì Nh được hưởng toàn bộ số tiền đã bán số lô, số đề.

Tại cơ quan điều tra anh Phùng Văn A và anh Nguyễn Văn N đã khai nhận: Ngày 04/4/2019 anh A đã sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; anh N đã sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào việc mua bán số lô, số đề với Nh thì bị bắt quả tang.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 29/KSĐT-TA ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố Nguyễn Thị Hồng Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Thị Hồng Nh phạm tội: “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Thị Hồng Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nh từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu của bị cáo số tiền 5.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bị cáo số tiền 184.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1017 màu đen; tịch thu để tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh, 01 quyển sổ có bìa màu đen bên trong ghi các con số, 01 bàn 03 nhựa màu xanh, 01 tờ quảng cáo của công ty xổ số kiến thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, tại địa phận ven đường QL2A cũ thuộc thôn HT, xã HT, huyện TD, Nguyễn Thị Hồng Nh có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho anh Phùng Văn A với số tiền 2.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn N với số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền Nh đánh bạc với anh A và anh N là 5.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cụ thể như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trái phép nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trước khi phạm tội bị cáo nhân thân tốt, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Xét thấy, bị cáo hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

Đối với số tiền 5.684.000 đồng thu giữ của bị cáo Nh, trong đó có 5.500.000 đồng là tiền Nh đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn số tiền 184.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung SM-A650G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1017 màu đen đã qua sử dụng chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bút bi mực xanh, 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong ghi các con số, 01 bàn nhựa màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 tờ quảng cáo của Công ty xổ số kiến thiết. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Phùng Văn A và anh Nguyễn Văn N: Quá trình điều tra tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai Phùng Văn A và anh Nguyễn Văn N đều khai nhận ngày 04/4/2019 anh A đã có hành vi sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và anh N sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc với bị cáo Nh. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 09/4/2019 tại Công an xã KX, huyện VT và Công an xã HĐ, huyện TD đã xác minh lý lịch: Tại xã KX, huyện VT không có người tên Phùng Văn A, sinh năm 1998, nơi cư trú thôn CC, xã KX, huyện VT. Tại xã HĐ, huyện TD không có người tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, nơi cư trú thôn V, xã HĐ, huyện TD. Vì vậy, chưa có căn cứ để xem xét xử lý đối với Phùng Văn A và Nguyễn Văn N trong vụ án này, cần tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết VP, bà Phạm Thị Thu H trình bày: Bà H là người quản lý trực tiếp đại lý của Nguyễn Văn M (là chồng của bị cáo Nh). Công ty không biết việc Nh mua bán số lô, số đề trái phép và cũng không được hưởng lợi gì việc mua bán số lô, số đề trái phép này nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn M, là chồng của bị cáo và người ký hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết VP để bán các loại hình vé xổ số kiến thiết theo quy định của pháp luật. Anh M không biết việc bị cáo Nh mua bán số lô, số đề trái phép nên không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ Nhà nước.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền 184.000đ (Một trăm tám mươi bốn nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung SM-A650G đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1017 màu đen đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu để tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh các vật chứng sau: 01 bút bi mực màu xanh, 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong có ghi các số lô, số đề; 01 bàn nhựa màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 tờ quảng cáo của Công ty xổ số kiến thiết.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 08 /5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh; Viện kiểm sát tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện; Sở tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo; UBND xã Hợp Thịnh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoài